

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2020**

---

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thực hiện hiệu quả các nội dung cải cách hành chính nhà nước của tỉnh theo hướng nền hành chính phục vụ, phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo phương châm hành động “*kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ*”; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tổ chức bộ máy; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính, giảm tiêu cực, phiền hà, giảm tối đa thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) nằm trong nhóm cao của cả nước.

**2. Yêu cầu**

Người đứng đầu các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo xác định cụ thể, rõ ràng nội dung nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện và thời gian hoàn thành.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và nội dung của công tác cải cách hành chính, tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Các ngành, các cấp chủ động, kịp thời tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức và kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Hoàn thiện quy định, quy chế về phân cấp, về phân công, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hành chính nhà nước; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Định kỳ, người đứng đầu các sở, ngành, UBND cấp huyện phải trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, đối thoại để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chế độ, chính sách của ngành và địa phương.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; trong đó, đẩy mạnh thực hiện nội dung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí; chú trọng cắt giảm từ 25-30% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương đối với các thủ tục hành chính có thời hạn từ 15 ngày trở lên. Công khai, minh bạch các bộ TTHC trên trang thông tin điện tử hành chính công, trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương và tại Bộ phận Một cửa các cấp, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC.

Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch; thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ

quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại địa phương theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Lựa chọn, bố trí đội ngũ công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; kịp thời thực hiện chế độ, chính sách, hỗ trợ về phụ cấp và trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Phân đấu giải quyết trực tuyến mức độ 3 đạt 40% số hồ sơ phát sinh thực tế trong năm; mức độ 4 đạt 30% số hồ sơ phát sinh thực tế trong năm. Phân đấu đạt từ 15% trở lên số hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế ... bảo đảm thực chất, tránh hình thức. Phân đấu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, tăng cường công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân về TTHC. Xem xét, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và việc giải quyết TTHC.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang. Theo đó năm 2020, chỉ đạo các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy để đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho hợp lý, đi đôi với tinh giản tổ chức bên trong đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, phù hợp. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp.

Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các

cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ chi thường xuyên.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Trình quyết định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố hoàn thiện bản mô tả và khung năng lực từng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, theo đó đảm bảo đến năm 2021 giảm 10% biên chế hành chính, sự nghiệp so với biên chế giao năm 2015.

Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, cạnh tranh trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ từng lĩnh vực và theo đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ. Lấy kết quả đánh giá, xếp loại người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện làm căn cứ để đánh giá phong trào thi đua, bình xét khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị và làm căn cứ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng công tác gắn với tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác để tạo thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp phát huy khả năng, cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt nhất, tăng nguồn thu sự nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho đội ngũ viên chức và người lao động.

Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Đẩy mạnh xã hội hóa, hoàn thiện thể chế và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Các cấp, các ngành triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, bám sát các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 433-NQ/TU, với trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử, sử dụng tốt các hệ thống phần mềm, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông các cấp. Nâng cao chất lượng các Trang thông tin điện tử, tăng cường công tác điều hành công việc thông qua môi trường mạng.

Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị.

Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử liên thông 3 cấp (tỉnh - huyện - xã), tích hợp với Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, tập trung vào các dịch vụ công có số lượng hồ sơ giao dịch lớn để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến; hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông 04 cấp (Trung ương – tỉnh – huyện – xã); tăng cường triển khai thực hiện chữ ký số cơ quan, chữ ký số cá nhân của lãnh đạo. Duy trì ổn định hệ thống thư điện tử công vụ, gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trong mạng nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

Hoàn thành việc đầu tư, cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy trình quản lý chất lượng khi có sự thay đổi về tổ chức bộ máy và thủ tục hành chính.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã**

Tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo Kế hoạch này. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2020 theo quy định. Thời gian hoàn thành: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong tháng 01/2020; UBND cấp xã trong tháng 02/2020.

Tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Kế hoạch của tỉnh.

Tổ chức thực hiện chấm điểm, sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất về kết quả cải cách hành chính với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

##### **2. Phân công thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể**

Ngoài việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch; các cơ quan có tên dưới đây có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

###### **2.1. Sở Nội vụ:**

Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Tham mưu việc tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020 theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành chấm điểm tự xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước. Đồng thời phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ, thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh năm 2020; đảm bảo kiểm tra ít nhất 40% số sở, cơ quan cấp tỉnh; 50% UBND cấp huyện.

## **2.2. Văn phòng UBND tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

## **2.3. Sở Tư pháp:**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế.

## **2.4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì, chỉ đạo, định hướng Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh năm 2020.

## **2.5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Tham mưu tổ chức thực hiện việc hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp trụ sở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

## **2.7. Sở Tài chính:**

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

Tham mưu văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong lĩnh vực cải cách tài chính công.

## **2.8. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến cải cách hành chính chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020.

Giao Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Lưu: VT, NC.

### **Bản điện tử:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP KT, TKCT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**